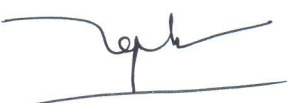
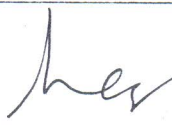



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG THEO ISO 14001

HƯỚNG DẪN
QUẢN LÝ SỬ DỤNG HÓA CHẤT
(PHỤC VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI)

MÃ HIỆU : HD.01/MTĐT-DV
LẦN BAN HÀNH : 01
LẦN SỬA ĐỔI : 00

	Người biên soạn	Người soát xét	Người phê duyệt
Chức danh	Nhân viên	Giám đốc	Tổng giám đốc
Chữ ký			
Họ và Tên	Lê Thị Kim Phú	Trần Văn Tiên	Đặng Đức Vũ
Ngày	-	-	17/6/2016

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG :



HƯỚNG DẪN
QUẢN LÝ SỬ DỤNG HÓA CHẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số...314./ QĐ-MTĐT ngày 17 tháng 6 năm 2016
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng)

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

Văn bản này hướng dẫn việc quản lý sử dụng hóa chất phục vụ xử lý chất thải nguy hại nhằm đảm bảo sử dụng đúng mục đích và tránh gây nguy hại cho môi trường.

Văn bản này áp dụng tại Xí nghiệp Dịch vụ môi trường thuộc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng (gọi tắt là Công ty).

2. Tài liệu viện dẫn

Quy trình kiểm soát tài liệu, mã hiệu: QT.01/MTĐT

Quy trình kiểm soát hồ sơ, mã hiệu: QT.02/MTĐT

Tiêu chuẩn TCVN ISO 14001:2010

3. Thuật ngữ, định nghĩa, từ viết tắt

3.1. Thuật ngữ, định nghĩa

Không

3.2. Từ viết tắt

- XNDVMT :Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường

Các từ viết tắt khác theo quy định tại Phụ lục thuộc Quy trình kiểm soát tài liệu.

4. Nội dung

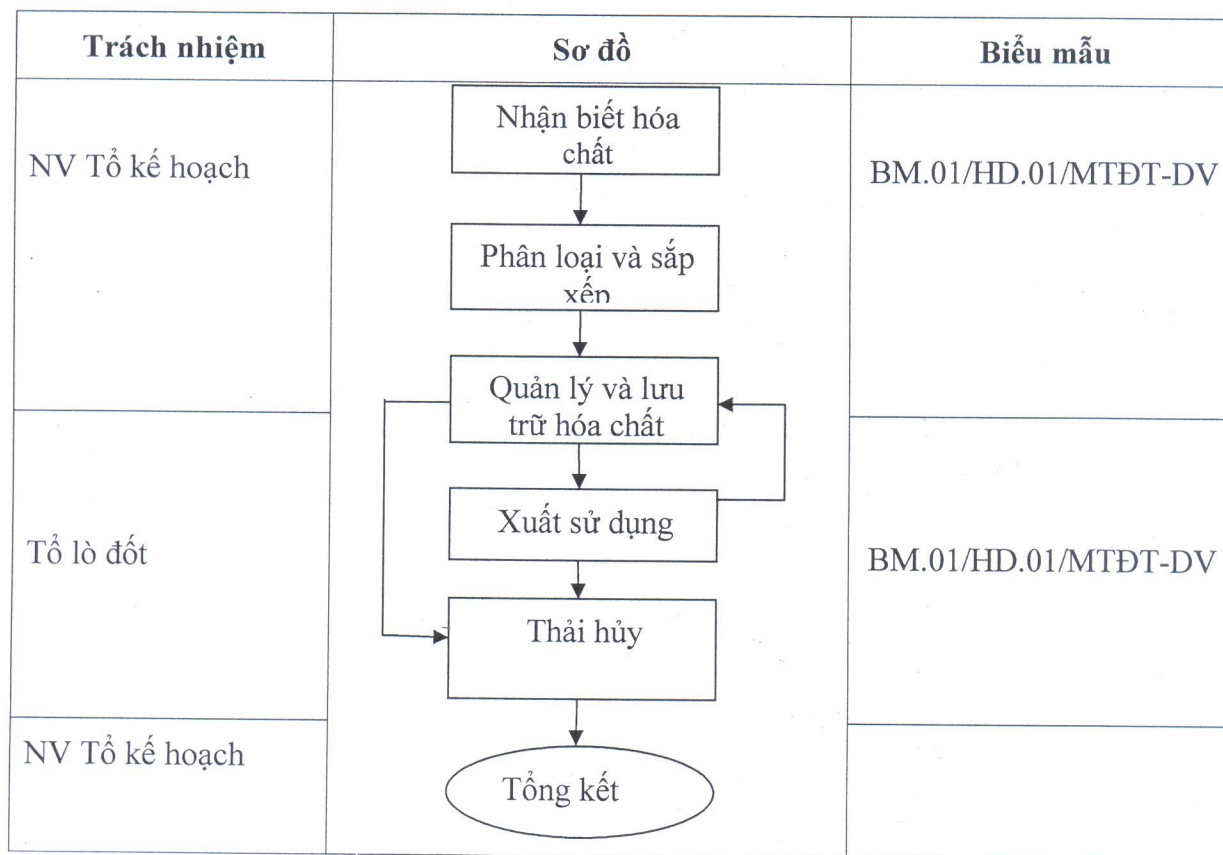
4.1. Nhận biết hóa chất

Các loại hóa chất sử dụng cho việc xử lý chất thải nguy hại gồm:

TT	Tên hóa chất	Đặc tính cơ bản	Mục đích sử dụng	Phát thải sau khi sử dụng
1	CaCO ₃	- thể rắn, không màu, không mùi - hút ẩm tốt	Đóng rắn	Không
2	Lưu huỳnh (S)	- chất rắn kết tinh màu vàng chanh, không mùi, không vị	Xử lý bóng đèn	Không
3	Natri bicacbonat (NaHCO ₃)	- dạng bột mịn, trắng, dễ hút ẩm, tan nhanh trong nước	Thu gom và xử lý chất thải y tế nguy hại	Không

4	Poly Aluminium Chloride (PAC)	- dạng bột hay hạt nhỏ; trung tính	Trợ lắng	Không
5	Natri Silicat	- Là chất lỏng trong, sánh, không màu hoặc màu vàng xanh - Có tính kiềm. Dễ bị phân hủy khi để ngoài không khí - Là một chất rất hoạt động hoá học - Dễ bị các axit phân hủy	Đóng rắn	Không
6	Vôi sữa Ca(OH) ₂	- dạng tinh thể không màu hay bột màu trắng - tác dụng mạnh với axit, ăn mòn kim loại khi tác dụng với nước	Trung hòa	Không
7	Axit	- Chất lỏng không màu, có vị chua - tính axit mạnh	Trung hòa	Không
8	Bazơ	- Chất lỏng hoặc bột mịn - Có tính bazơ mạnh	Trung hòa	Không

4.2. Sơ đồ quản lý hóa chất



ha

4.3. Kiểm soát khi nhập hóa chất

Khi nhập kho hóa chất kiểm tra và nhận biết hóa chất và cập nhật vào Sổ theo dõi hóa chất nhập kho (BM.01/HD.01/MTĐT-DV)

4.4. Phân loại và sắp xếp

4.4.1. Bảo quản riêng những hoá chất có tính độc hại cao theo chỉ dẫn của Nhà sản xuất, đặc biệt thận trọng trong khi pha chế, sử dụng.

4.4.2. Phải bố trí sắp xếp hoá chất trong phòng thử nghiệm theo từng loại, những chất có thể phản ứng với nhau, gây nguy hiểm thì không xếp cạnh nhau.

4.4.3. Tiến hành phân loại từng nhóm hoá chất như sau:

- Nhóm hoá chất lỏng và rắn dễ cháy nổ như Oxygen, cồn, Aceton,...phải được sắp xếp bảo quản ở nơi có phương tiện PCCC.

- Nhóm hoá chất khô đựng trong bao gói được sắp xếp trên giá riêng biệt, được bảo quản nơi khô ráo tránh ẩm.

- Nhóm dung môi dễ cháy đựng trong tủ kệ bằng kim loại, để nơi thoáng mát, có hệ thống thông gió, duy trì nhiệt độ thấp.

- Nhóm hoá chất độc hại cần bảo quản trong khu vực riêng biệt

4.4.4. Các hóa chất nếu có thông tin đầy đủ về loại hóa chất, thành phần/nồng độ, hạn sử dụng thì không cần dán nhãn. Các hóa chất không có đầy đủ các thông tin này thì phải dán nhãn theo mẫu sau:

<p>o Tên hóa chất:</p> <p>o Thành phần/nồng độ:</p> <p>.....</p> <p>Ngày nhập kho:.....</p> <p>Ghi chú:</p>

4.5. Quản lý lưu trữ, bảo quản hóa chất

- Đối với các chất bay hơi, dễ cháy như dung môi các chất dễ bị nhiệt phân huỷ thì chỉ dự trữ số lượng vừa phải để sử dụng trong phòng thử nghiệm.

- Trong quá trình sử dụng, phải thường xuyên theo dõi tình trạng và hạn sử dụng của hóa chất. Nếu phát hiện chúng bị biến chất hoặc tình trạng bất thường hoặc hết hạn sử dụng thì phải loại bỏ

4.6. Xuất, sử dụng hóa chất

- Khi có nhu cầu sử dụng hóa chất ghi vào Sổ theo dõi sử dụng hóa chất (BM.01/HD.01/MTĐT-DV).

4.7. Theo dõi và kiểm soát hóa chất thải hủy

- Cách thức theo dõi, kiểm soát đối với yếu tố phát thải do sử dụng hóa chất

- Xử lý hóa chất thừa/hóa chất hỏng (nếu có) ...

4.8. Báo cáo kết quả sử dụng hóa chất cuối năm

5. Hồ sơ công việc

5.1. Hồ sơ theo dõi quản lý sử dụng hóa chất gồm:

TT	Tên gọi hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lập	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Sổ theo dõi sử dụng hóa chất	BM.01/HD.01/MTĐ T-DV	XNDV	XNDV	10 năm

5.2. Các hồ sơ này được các cá nhân, đơn vị liên quan lập, kiểm soát theo qui định tại *QT. kiểm soát hồ sơ*, mã hiệu: QT.02/MTĐT

6. Phụ lục

Các biểu mẫu ban hành kèm theo Hướng dẫn này gồm:

TT	Tên gọi biểu mẫu	Mã hiệu
1	Sổ theo dõi sử dụng hóa chất	BM.01/HD.01/MTĐT-DV

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Đức Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÀ NẴNG
XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SỔ THEO DÕI SỬ DỤNG HÓA CHẤT

STT	NGÀY THÁNG	TÊN HÓA CHẤT	KL		MỤC ĐÍCH	KL TỒN	NGƯỜI THỰC HIỆN
			NHẬP	XUẤT			